

Số: 254/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Bình H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; cùng địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố D, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Bình H và bà Nguyễn Thị Hồng N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) T, huyện (nay là thị xã) U, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2009 ngày 16-4-2009. Trong quá trình chung sống, ông H và bà N có 02 con chung là Phạm Đ, sinh ngày 31-12-2009 và Phạm Ng, sinh ngày 29-5-2014. Ngày 15-9-2020, ông H và bà N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông H và bà N đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Bình H và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đ, sinh ngày 31-12-2009 và Phạm Ng, sinh ngày 29-5-2014 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Phạm Bình H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Bình H và bà Nguyễn Thị Hồng N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Ông H được quyền đi lại thăm nom con và không ai được phép cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông H. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Bình H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0051663 ngày 18-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết